

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Śéc ĩếp - Tù do - H¹nh Phóc**

Bản án số: 42/2022/ HNGĐ-ST
Ngày: 29-12 -2022;
V/v: “Kiện xin ly hôn và tranh
chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân.

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Nguyễn Thùy Hương và bà Trần Thị Thúy Vinh;

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn, Thư ký Tòa án Nhân dân huyện
Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh
Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số:
87/2022/TLST- HNGĐ ,ngày 14 tháng 10 năm 2022, về việc xin ly hôn và tranh chấp
nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06
tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Tiểu khu 1, thị trấn H, huyện B, tỉnh Q; có mặt.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Tiểu khu 1, thị trấn H, huyện B, tỉnh Q; vắng mặt.

Đã ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã H (trước đây là xã H), huyện B, tỉnh Q
vào ngày 15 tháng 12 năm 2003, số: 67, quyển số: 01.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị H trình
bày: Chị H và anh D kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã H
(trước đây là xã H), huyện B, tỉnh Q vào ngày 15 tháng 12 năm 2003; sau khi kết hôn
vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì bất đồng
quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng gay gắt; anh D đưa đòi ăn chơi với bạn bè,
không quan tâm đến vợ con, từ ngày 09/7/2022 hai vợ chồng đã sống ly thân cho đến
nay. Việc hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H
xin ly hôn anh D. Hai vợ chồng có ba con chung là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày
10/9/2004, nay đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nguyễn Tiến V,

sinh ngày 12/01/2015; Nguyễn Tiến H, sinh ngày 27/5/2018, sau ly hôn chị H trình bày muốn được nuôi cả hai con V và H vì hai con còn nhỏ, anh D không có nghề nghiệp, bệnh tật không đủ điều kiện để nuôi con; chị H cam đoan chị có điều kiện nuôi dưỡng hai con. Chị H không yêu cầu anh D đóng góp phí tổn nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh D, và anh D thừa nhận đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng Tòa án gửi cho anh; vì đang đau ốm nặng nên anh D không viết được và không thể đến Tòa án được để tham gia giải quyết vụ án, nhưng anh D có ý kiến xin được đoàn tụ, không nhất trí ly hôn. Vì không nhất trí ly hôn anh không trình bày và yêu cầu gì về vấn đề con chung và tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp phát sinh giữa chị Võ Thị H và anh Nguyễn Tiến D là tranh chấp ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp trên thuộc thẩm quyền của Tòa án Nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án Nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Toà án đã tổng đạt trực tiếp cho anh Dững các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh D và anh D thừa nhận đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng Tòa án gửi cho anh, nhưng quá trình giải quyết vụ án anh D không tham gia giải quyết vụ án. Anh Nguyễn Tiến D vắng mặt tại phiên tòa, đây là lần thứ hai anh Dững vắng mặt(phiên tòa lần thứ nhất anh D vắng mặt), Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định của pháp luật. Việc kéo dài thời gian giải quyết vụ án sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi, tâm lý cũng như ổn định công việc làm ăn của các đương sự. Do vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh D kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Q vào ngày 15 tháng 12 năm 2003; đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, tình cảm không thể hàn gắn được, hai anh, chị đã sống ly thân nhau từ ngày 09/7/2022. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân gia đình, xử cho chị Võ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Tiến D là có căn cứ.

[3] Về con chung: Hai vợ chồng có ba con chung là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 10/9/2004, nay đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét; Nguyễn Tiến V, sinh ngày 12/01/2015; Nguyễn Tiến H, sinh ngày 27/5/2018, sau ly

hôn chị H trình bày muốn được nuôi cả hai con V và H vì hai con còn nhỏ, anh D không có nghề nghiệp, bệnh tật không đủ điều kiện để nuôi con. Chị H không yêu cầu anh D đóng góp phí tổn nuôi con, nên chấp nhận là phù hợp điều kiện, hoàn cảnh thực tế của anh D, chị H. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét. Sau này chị H hoặc anh D có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và phí tổn cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5] Về án phí: Chị H chịu nộp án phí ly hôn sơ thẩm số tiền 300.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước theo quy định của Pháp luật

[6] Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử, chị Võ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Tiến D.

2. Về con chung: Giao hai con Nguyễn Tiến V, sinh ngày 12/01/2015 và Nguyễn Tiến H, sinh ngày 27/5/2018 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh D không phải đóng góp phí tổn nuôi con.

Sau này chị H hoặc anh D có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và phí tổn nuôi con theo quy định của pháp luật.

Cấm chị H ngăn cản anh D quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

4. Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai số 0002608 ngày 14 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình. Như vậy, chị H đã nộp đủ án phí.

5. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29 /12/2022); bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch(2)
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Chị Võ Thị H;
- Anh Nguyễn Tiến D;
- Ban Tư pháp xã H(Đề biết);
- Lưu hồ sơ, vpTòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân